

TÂM SANH TỬ KHÔNG THA THIẾT

“Nếu thật sự chẳng khởi tâm vì sanh tử, hết thấy khai thị đều là hý luận”

(Từ lão hòa thượng Hải Hiền, xét tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta)

Trích từ lớp học Kinh Vô Lượng Thọ Khoa Chú kỳ thứ 4 (tập 83)

23-9-2014 Tịnh Tông Học Viện Úc Châu 02-042-0083

Báo cáo tâm đắc của học sinh lớp Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú.

Thích Tự Liễu soạn

Hòa thượng Tịnh Không giám định

Bích Ngọc chuyển ngữ. Như Hòa giáo chánh

A. MỞ BÀI

Trung Phong thiền sư nói nguyên nhân người đời nay tham thiền không linh nghiệm vì chẳng cho rằng sanh tử vô thường là một sự kiện trọng đại. Cùng một lý ấy, nguyên nhân [khiến cho] người niệm Phật không linh nghiệm cũng vậy, chẳng coi trọng sanh tử vô thường, tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. Tâm sanh tử không tha thiết là một vấn đề lớn, nhưng phần đông mọi người đều không coi trọng.

B. NÊU RA VẤN ĐỀ

1. Hiện tượng phổ biến: công phu niệm Phật chẳng đắc lực

Nhiều người niệm Phật mười năm, hai mươi năm công phu chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vãng sanh, nguyên nhân là gì?

Khi dự Phật thất, lúc ban đầu dường như niệm giỏi lắm, rất tinh tấn, nhưng dần dần càng niệm càng cảm thấy khô khan, chẳng mùi vị, càng niệm càng chán, chẳng muốn niệm tiếp, nguyên nhân là gì?

Khi bế quan niệm Phật, lúc bắt đầu thì 3 giờ sáng thức dậy niệm Phật, vài ngày sau 5 giờ mới thức; qua một thời gian sau 8 giờ mới thức, sau cùng ngủ miết chẳng muốn thức sớm nữa!

Mọi người đừng cười, quý vị cũng có thể lâm vào tình trạng này. Phần đông mọi người thường có tình trạng như sau: khi niệm Phật nếu không khởi vọng tưởng thì ngủ gục. Dù biết rõ pháp môn Tịnh Độ thù thắng, biết công đức danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, nhưng câu Phật hiệu này càng niệm càng chẳng có hứng thú gì, càng niệm càng chẳng có động lực, cuối cùng chịu thua, bỏ luôn, nguyên nhân là gì?

2. Nguyên nhân căn bản là tâm vì sanh tử chẳng tha thiết

Chúng ta tìm trong các trước tác của tổ sư đại đức nhiều đời trước, rốt cuộc tìm ra câu trả lời cho những vấn đề nêu trên, nguyên nhân căn bản là tâm sanh tử chẳng tha thiết, đây là một vấn đề

lớn, rất phổ biến của chúng ta hiện nay. Do vậy niệm Phật lâu năm, thậm chí niệm cả đời, công phu cũng chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vắng sanh. Chúng ta hãy khoan nói có nắm chắc vắng sanh hay không, ngay cả chuyện không đọa tam ác đạo cũng chẳng nắm chắc, có đúng không?

3. Tâm sanh tử là cơ sở nhập đạo

Bài báo cáo này trích một lời dạy của Triệt Ngộ đại sư: *“Nếu chẳng khởi tâm thật sự vì sanh tử, hết thấy khai thị đều là hý luận”* làm đề tài. Nếu tâm sanh tử không tha thiết, có nói nhiều với họ cũng là dư thừa, vô ích. Ngược lại nếu thật sự tâm sanh tử tha thiết, chẳng cần khai thị [thì người đó] cũng tranh thủ từng phút từng giây, ngày đêm chẳng gián đoạn để niệm câu A Di Đà Phật giống như hòa thượng Hải Hiền vậy. Tâm sanh tử là cơ sở nhập đạo, xin trích dẫn nguyên văn một đoạn khai thị của đại sư Triệt Ngộ:

“Hết thấy những nỗi khổ trong thế gian chẳng vượt hơn nỗi khổ sanh tử. Nếu không liễu sanh tử thì sanh rồi chết, chết rồi sanh, sanh sanh tử tử. Vừa xuất một bào thai này lại nhập một bào thai khác; vừa thoát một đấng da liền khoác lên một đấng da khác, khổ chẳng nói nỗi. Hướng chi chưa thoát luân hồi khó tránh khỏi đọa lạc. Bào thai heo, bào thai chó, chẳng có chỗ nào không vào. Đấng da lừa, đấng da ngựa chẳng chừa thứ nào. Được làm thân người là khó có nhất, nhưng rất dễ đánh mất. Chỉ sai sót một niệm liền đọa vào ác thú. Tam đồ dễ vào khó ra, địa ngục thời gian dài nỗi khổ nặng nề. Qua bảy thời đức Phật [ra đời, một bầy kiến] vẫn còn mang thân kiến. Tám vạn kiếp sau chưa thoát thân bồ câu. Thời gian trong cõi súc sanh dài lâu, thời gian ở cõi ngạ quỷ, địa ngục còn lâu dài gấp nhiều lần. Trải qua nhiều kiếp dài đằng đằng tới lúc nào mới dứt, mới thoát. Vạn nỗi khổ nung nấu, chẳng thoát được, chẳng cứu vớt được. Mỗi lần nhắc đến lông tóc dựng đứng. Mỗi lần nghĩ tới, ngũ tạng như đang bị thiêu như đang bị đốt”.

Ấn Quang đại sư đánh giá đoạn văn trên của Triệt Ngộ đại sư như sau: *“Đoạn khai thị này tinh túy thiết tha đến cùng cực, [mọi người] hãy nên đọc cho nhuần nhuyễn”*.

C. PHÂN TÁCH VẤN ĐỀ

1. Sanh tử đại sự

Lúc còn trẻ Liên Trì đại sư đã viết bốn chữ ‘Sanh Tử Sự Đại’ (Sanh Tử là chuyện lớn) để trên bàn hồng tự sách tấn và khích lệ chính mình tinh tấn dụng công. Nếu quý vị cho rằng bốn chữ này chẳng liên quan gì tới mình, vậy thì xin lỗi, quý vị còn là người ở ngoài cuộc. Khi tâm thật sự vì sanh tử chưa khởi lên, tu hành còn chưa bước vào cửa, niệm Phật cũng chưa bước vào cửa.

Ấn Quang đại sư dạy *“Người ta sanh ở trên đời, chẳng có chuyện nào không sắp đặt kế hoạch sẵn, chỉ có một chuyện sanh tử lại ngược ngạo không chịu để ý. Đợi đến khi báo¹ hết, mạng sống chấm dứt, thì tùy theo nghiệp mà chịu quả báo. Chẳng biết một niệm tâm thức ấy sẽ đến cõi nào tho*

¹ Chữ "báo" ở đây chỉ chung những thứ như nghiệp báo, y báo, chánh báo, quả báo, hoa báo...

sanh. Cõi trời người là quán trọ. Tam đồ (ba đường ác) là quê nhà. Một khi thọ báo ở tam đồ là trăm ngàn kiếp, chẳng biết tới bao giờ mới sanh trở lại cõi trời, cõi người được. Do vậy phương pháp liễu sanh tử chẳng thể không gấp rút tìm cầu”.

Đời này chúng ta chết rồi sẽ sanh tới cõi nào? Tôi có thể sanh về đâu? Đây là việc trọng đại của mỗi người chúng ta, đó gọi là sanh tử đại sự. Chúng ta có nỗ lực, thận trọng suy xét hay chẳng? Đời sau chúng ta có nắm chắc sanh tới cõi nào hay chẳng? Còn tiếp tục luân hồi hay chấm dứt luân hồi? Người xưa thường nhắc chúng ta sanh tử sự đại (sanh tử là việc lớn) nhưng tình trạng hiện nay của chúng ta là như thế nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn nói “Người đời tranh nhau những chuyện không đâu, chẳng cần thiết”, cả ngày chúng ta bận bịu những sự việc chẳng cần thiết, đảo lộn gốc và ngọn, đối với những chuyện chẳng liên quan tới sanh tử thì tranh giành hơn thua, chưa hề coi trọng việc lớn sanh tử, và cũng chẳng sợ nỗi khổ luân hồi trong lục đạo, càng chẳng nghĩ tới sau khi chết sẽ sanh về đâu. Hoặc lâu lâu cũng nghĩ tới việc đó một lần, hoặc có lúc nhìn thấy người thân hoặc bạn bè đột nhiên qua đời, lúc đó xúc động trong chốc lát, nhưng chẳng lâu sau lại bị những chuyện thế gian chẳng cấp bách che lấp mắt. Miệng tuy cũng niệm được vài câu Phật hiệu, niệm xong có thể vãng sanh hay không? Chỗ này [chúng ta phải] đặt một câu hỏi lớn.

2. Ý nghĩa ghi chặt ẩn kín trong chữ Tử (Chết)

Chúng ta nghe câu chuyện về người thợ vá nôi, một câu Phật hiệu niệm mệt bèn nghỉ ngơi, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Chúng ta rất ngưỡng mộ, rất muốn học theo và bắt chước ông ta, người xưa miêu tả

“*Bách bát luân châu lục tự kinh, tiêu ma tuế nguyệt độ quang âm*” (Trăm lẻ tám hạt châu [dùi mài câu] kinh sáu chữ,

Tiêu mòn ngày tháng [chẳng ửng] thời gian trôi qua).

Nhưng lúc thật sự làm chuyện này, chúng ta làm chẳng nổi. Lúc vừa khởi đầu thì rất tinh tấn, dần dần trở nên giải đãi. Giải đãi, cứ thường giải đãi, cuối cùng thất bại không phấn chấn khắc phục được nữa. Đối với chuyện thường giải đãi, Ấn Quang đại sư có dạy:

“*Lý do quý vị giải đãi vì chẳng suy xét cho kỹ sự khổ trong tương lai, nếu có thể cân nhắc và suy xét cho kỹ sẽ chẳng đến nỗi giải đãi hoại*”,

Đó là vì tâm sanh tử chẳng tha thiết, chẳng suy xét cho kỹ, nếu chẳng vãng sanh, sự thống khổ đời sau khi đọa vào ba đường ác [sẽ dễ sợ vô cùng]. Do vậy Ấn Quang đại sư dạy cho chúng ta bí quyết niệm Phật: *dán một chữ Chết trên trán*.

Chữ Chết này có ý nghĩa ẩn kín vô cùng sâu sắc. Người xưa có câu “*Chưa thấy quan tài chưa rơi lệ*”. Người đời nay nhìn thấy quan tài cũng không rơi lệ, chẳng sợ chết, chẳng sợ luân hồi. Đồng tu chúng ta thường đi trợ niệm cho người ta, nhìn thấy tình huống đau khổ của người sắp lâm chung, thường có tâm cảnh giác, âm thầm hạ quyết tâm *lần này về nhà tôi nhất định sẽ buông xuống vạn duyên, niệm Phật đàng hoàng*. Nhưng rồi qua vài hôm sau tật cũ cứ hiện ra, đáng nên bận rộn những chuyện không đâu thì vẫn bận rộn những chuyện ấy. Kết quả ra sao? Chết đi đáng luân hồi như thế nào thì vẫn luân hồi như thế ấy. Do vậy tổ sư dạy chúng ta dùng chữ “Chết” này để tự nhắc nhở chính mình sanh tử là chuyện lớn. Lão nhân gia dạy chúng ta ngắn gọn như sau:

"Muốn tâm chẳng tham đắm chuyện bên ngoài, hãy chuyên niệm Phật. Chẳng thể chuyên, phải bắt nó chuyên. Niệm không được, phải ép cho nó niệm được. Không thể nhất tâm, ép cho nó nhất tâm... Cũng chẳng có phương pháp gì đặc biệt. Chỉ lấy một chữ "Chết" dán lên trán, dán rử lên mi. Trong tâm thường nghĩ 'Chúng ta từ vô thủy kiếp cho đến nay, tạo ra các ác nghiệp vô lượng vô biên. Giả sử ác nghiệp đó có thể tướng, mười phương hư không cũng chẳng thể dung chứa. May mắn làm sao, đời này được thân người, lại được nghe Phật pháp, nếu không nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương, khi một hơi thở ra không hít vào được nữa, nhất định sẽ rơi vào lò than, vạc dầu, rừng kiếm, núi đao trong địa ngục chịu khổ chẳng biết trải qua bao nhiêu kiếp. Lúc ra khỏi địa ngục rồi lại phải đọa vào cõi nạ quỷ, bụng to như biển, cổ họng nhỏ như kim, đói khát nhiều kiếp, cổ họng thiêu đốt, chẳng nghe đến danh từ 'tương hay nước', hiếm có khi nào được no lòng. Từ cõi nạ quỷ thoát ra lại phải làm súc sanh, để cho người ta cỡi hoặc cho người ta nấu nướng. Dù cho có được thân người cũng ngu si, vô tri, chỉ biết tạo nghiệp, chẳng biết tu thiện, chẳng được mấy mươi năm lại phải đọa lạc trở lại. Trải qua số kiếp nhiều như cát bụi, luân hồi trong lục đạo. Tuy muốn thoát lìa nhưng không thể được'.

Nếu có thể nghĩ như vậy, những gì mong cầu nói trên liền có thể được"

3. Gương của lão hòa thượng Hải Hiền

Phần trên có nhắc tới người thợ vá nồi, đệ tử của lão pháp sư Đế Nhân là tám gương điển hình cho người niệm Phật vãng sanh. Pháp sư Oánh Kha đời Tống, người thợ vá nồi, và gần đây nhất là lão hòa thượng Hải Hiền, thật ra bao gồm hết những người vãng sanh có chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, họ đều có một điểm giống nhau; lý do họ niệm Phật thành công đều ẩn kín một đại tiền đề để bị mọi người coi thường. Chúng ta coi kinh nghiệm của họ, chuyện nào cũng có chung một điểm, đó là tâm sanh tử của họ đều khẩn thiết. Nếu tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định là tâm cầu mong vãng sanh cũng rất khẩn thiết. Nếu tâm cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ mong cho mình sớm có ngày được vãng sanh. Thế giới này khổ không nói nổi, tôi còn muốn ở lại nơi đây làm gì? Tốt nhất là vừa nhắm mắt, đức Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi, dù một khoảnh khắc cũng chẳng muốn lưu lại, không thể chờ lâu được. Lão hòa thượng Hải Hiền là như vậy, đó gọi là chân tín thiết nguyện.

Chúng ta đọc thơ của người xưa bèn có thể hiểu được tâm trạng này. Mọi người đều rất quen thuộc với quốc sư Trung Phong, Ngài nói:

*"Dù cho thành Phật hôm nay,
Lạc bang hóa chủ cũng ché trể rồi,
Nếu còn bàn luận khơi khơi,
Luân hồi giữ chặt đến đời nào buông".*

Lại xem bài thơ của Nhật Quán đại sư trong tập Hoài An Dưỡng có ghi:

*"Trong mộng khóc thừa Phật,
Nguyện sớm được vãng sanh,
Đóa sen nho nhỏ nở,
Vĩnh viễn thoát tử sanh".*

Ý bài này là nói dù trong mộng, tôi cũng không ngừng khóc trước đức Phật A Di Đà cầu xin cho tôi sớm được vãng sanh, sớm thoát lìa thế giới Sa Bà. Không cần nói chi cao xa, chỉ cần đóa

hoa sen nhỏ của tôi nở ra, từ lúc đó liền siêu thoát sanh tử, được giải thoát vĩnh viễn. Qua mấy câu này liền thấy nguyện vọng lớn nhất của Ngài là vãng sanh Cực Lạc thế giới, dùng chân tâm cầu nguyện vãng sanh.

Chúng ta coi hai đoạn nguyên văn của lão hòa thượng Hải Hiền:

"Nay tôi đã hơn trăm tuổi, muốn vãng sanh tới thế giới Cực Lạc tây phương, Lão Phật Gia (tức đức Phật A Di Đà) là cái cội gốc của tôi! Tôi đã cầu xin Lão Phật Gia mấy lần, muốn đi theo Phật, nhưng Lão Phật Gia chẳng cho tôi đi theo, [Phật] nói tôi tu tập tốt đẹp, phải sống thêm hai năm nữa, làm một tấm gương cho mọi người thấy",

"Tôi phải gấp rút niệm Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi".

Mọi người đừng coi thường những lời nói này. Chúng ta hãy thật lòng tự hỏi, cả đời mình có mấy lần đã thật sự từ đáy lòng phát nguyện muốn vãng sanh? Lại có bao nhiêu câu Phật hiệu là niệm ra từ chân tín thiết nguyện. Do vậy niệm Phật chẳng thể vãng sanh là một vấn đề vô cùng nghiêm túc trước mắt, và cũng là một vấn đề rất phổ biến.

Ấn Quang đại sư dạy: *"Người vãng sanh ít ỏi, lý do thật sự là vì tín nguyện chẳng chân thật, chẳng thiết tha mà ra. Nếu tín nguyện chân thật, thiết tha, dù lúc lâm chung mới bắt đầu niệm cũng được vãng sanh".*

Lão hòa thượng Hải Hiền cả đời chỉ trì niệm sáu chữ hồng danh, từng giờ từng phút, từng ngày từng tháng, từng năm chưa hề gián đoạn. Vì sao Ngài có thể làm được như vậy? Đừng nói ngày nay chúng ta niệm Phật từ đầu năm tới cuối năm, ngay cả niệm Phật chỉ một ngày thôi chúng ta cũng niệm không được tốt đẹp. Lúc tinh thần tỉnh táo bèn khởi vọng tưởng, lúc tinh thần uể oải bèn ngủ gục. Niệm được một lát bèn không chịu niệm tiếp, không muốn niệm nữa, có đúng như vậy không? Vì sao lão nhân gia có thể niệm hai mươi bốn giờ đồng hồ không gián đoạn? Nguyên nhân là vì lão nhân gia có tâm sanh tử khẩn thiết. Có tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định tâm cầu vãng sanh sẽ khẩn thiết. Có tâm mong cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ niệm miết câu Phật hiệu này ngày đêm không ngừng, không thể nào ngừng được.

4. Gương tu hành của người xưa

Chúng ta hãy xem những người chân tâm tu hành đời xưa, ngày đêm tinh tấn:

- Hoài Ngọc pháp sư cả đời thường ngồi chẳng nằm, tụng kinh Di Đà ba mươi vạn biến, mỗi ngày niệm Phật năm vạn tiếng.
- Bảo Tướng pháp sư mỗi ngày tụng kinh A Di Đà bảy biến, niệm Phật sáu vạn tiếng.
- Đạo Xước đại sư mỗi ngày niệm Phật bảy vạn tiếng.
- Tư Chiếu pháp sư đời Tống mỗi ngày canh tư (từ 1 tới 3 giờ sáng) thức dậy bắt đầu niệm Phật, ba mươi năm như một ngày.
- Liên Tông thập nhất tổ, Tĩnh Am đại sư đời Thanh, từ khi ngài thọ Cụ Túc giới năm hai mươi bốn tuổi, suốt đời mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngồi không nằm. Đến cuối đời mỗi ngày

niệm Phật mười vạn tiếng. Ngài viết một bài minh² Thốn Hương Trai đặt trong phòng tiếp khách như sau:

*“Tôn khách tương phùng, vật đàm thế đế
Thốn hương vi kỳ, duy đạo thị ngữ
Bất cận nhân tình, bất câu tục lễ
Tri ngã tội ngã, thính chi nhi dĩ”*

(Khi tiếp khách đừng bàn chuyện đời
Hạn chế một tác hương, chỉ nói chuyện đạo
Chẳng cận nhân tình, chẳng nệ lễ tục
Hiểu tôi hay trách tôi, chỉ im lặng nghe mà thôi.)

Vì sao người xưa tu hành có thể ngày đêm dụng công chẳng ngừng, chẳng nghỉ? Vì tâm sanh tử của họ khẩn thiết. Nghĩ tới sanh tử là việc lớn, nghĩ tới vô thường nhanh chóng, một tích tắc cũng không chịu buông lỏng. Lý do chúng ta muốn bắt chước theo người thợ vá nồi chẳng được, niệm Phật không được lâu, Phật hiệu thường bị gián đoạn giữa chừng, nguyên nhân chính là vì **tâm sanh tử không tha thiết**.

D. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Những lời khai thị về tâm sanh tử tha thiết của Ấn Quang đại sư

a. Niệm Phật [phải niệm] như mình đang bị rơi vào nước, đang bị lửa cháy, như cứu đầu đang bị thiêu đốt thì chẳng có nghiệp chướng và ma chướng gì mà không bị tiêu diệt.

b. Yếu quyết muốn cầu thoát khổ chỉ là mỗi niệm phải sợ chết, khi chết liền bị đọa vào tam đồ ác đạo, được vậy thì niệm Phật tự nhiên sẽ thuần, tịnh nghiệp tự nhiên thành tựu. Hết thầy trần cảnh chẳng thể đoạt mất chánh niệm ấy.

c. Niệm Phật phải thường nghĩ mình sắp chết, nghĩ mình sắp đọa địa ngục, thì không khẩn thiết cũng sẽ khẩn thiết, không tương ứng cũng sẽ tự tương ứng. Dùng tâm sợ khổ để niệm Phật chính là diệu pháp đệ nhất để thoát khổ, cũng là diệu pháp đệ nhất để tùy duyên tiêu nghiệp.

d. Niệm Phật tâm chẳng quy nhất là vì tâm sanh tử chẳng khẩn thiết. Nếu nghĩ mình đang bị nước cuốn, bị lửa thiêu chẳng có cách nào cứu chữa nên gần sắp chết, hoặc nghĩ mình gần bị đọa địa ngục thì tâm tự quy nhất, chẳng cần phải tìm diệu pháp nào khác.

e. Niệm Phật không hôn trầm thì tán loạn, đó là hiện tượng dùng tâm qua quýt làm cho lầy có, làm cho xong chuyện [để niệm Phật]. Nếu [nghĩ mình đang] bị rơi vào nước lửa, gặp giặc cướp, tâm mong cầu mau được cứu vớt thì sẽ hết những khuyết điểm nêu trên.

² "minh" là bài khắc chữ vào đồ vật để tự nhắc nhở mình

f. Khi họa hại bức bách thì thành khẩn, tha thiết. Khi nhàn rỗi vô sự thì khoan thai, thông thả. Đó là căn bệnh chung của phàm phu. Trong thời thế hiện nay, tình hình đời đạo như đang nằm yên trên đồng củi, phía dưới đã bốc lửa mạnh chưa đốt đến thân, nhưng chớp mắt liền cháy lan ra khắp toàn thể, trọn pháp giới không chỗ nào trốn được, vậy mà vẫn còn lơ là, vẫn coi thường để ngày tháng trôi qua, chẳng thể chuyên chí cầu cứu nơi một câu Phật hiệu thì cái tri kiến đó thiển cận quá mức vậy!

Từ những câu đối mà Ân Tổ tự họa cũng có thể thấy tâm sanh tử khẩn thiết của lão nhân gia.

a. Đạo nghiệp chưa thành sao dám để tâm tán loạn.
Hạn chết gần kề, tạ tuyệt hết thấy khách khứa.

b. Bầy mười năm luống qua, chẳng còn mấy chốc, giống như tù nhân đi ra pháp trường, mỗi bước gần kề cái chết.
Tạ tuyệt hết thấy, chuyên tu Tịnh độ, nếu ai xét thấy lòng ngu thành là liên hữu thật sự.

c. Người gần chết, hãy mau niệm Phật, tâm chẳng chuyên nhất, quyết đọa địa ngục, nọ quý súc sanh còn khó được, đừng vọng tưởng phước quả trời người.
Người gần chết, hãy mau niệm Phật, nếu chí chân thành bền dự hội Liên Trì, Thanh văn Duyên giác còn chưa trụ, nhất định khắc chứng Đẳng Diệu Viên Thừa.

2. Tỉnh Am đại sư khai thị về nỗi khổ sanh tử

Ân Quang đại sư tán thán bài văn Khuyến phát tâm Bồ Đề [của Tỉnh Am đại sư] như sau:
'Kế vãng thánh, khai lai học, kinh thiên địa, động quỷ thần, quả năng y nhi hành chi, khẳng định năng phủ tạ Sa Bà, cao đẳng Cực Lạc'

(Kế thừa thánh hiền đời trước, mở đường cho hậu học đời sau, kinh động thiên địa quỷ thần. Nếu có thể y theo đó mà làm, chắc chắn có thể từ tạ Sa Bà, vãng sanh Cực Lạc) .

Trong đó có một đoạn văn miêu tả rõ ràng nỗi khổ sanh tử, đây là trạng huống đời đời kiếp kiếp của chúng ta ở trong lục đạo luân hồi:

"Ta và chúng sanh, từ nhiều kiếp tới nay luôn luôn ở trong luân hồi sanh tử, chưa từng được giải thoát.

Trên cõi trời và người, thế giới này và thế giới phương khác, ra vào vạn lần, thăng trầm phút chốc.

Lúc thì ở cõi trời, lúc thì cõi người, lúc thì địa ngục, súc sanh, nọ quý.

Hắc môn sáng ra chiều về, hang sắt tạm lìa rồi lại nhập.

Lên núi đao, khắp mình không còn mảnh da lành.

Trèo cây kiếm, từng tác thịt xương đều rách nát.

Sắt đỏ không thể đỡ đói lòng, hễ nuốt vào ruột gan đều như nát.

Đồng chảy khó uống cho đỡ khát, uống vào xương thịt đều nát tan.

Cưa sắc xẻ thân, đứt rồi lại nối.

Gió nghiệp vừa thổi, chết rồi bèn sống lại .

Trong thành lửa cháy, không nỡ nghe tiếng gào thảm thiết.

Trên mâm chưng nường chỉ nghe được tiếng kêu thống khổ.
Băng lạnh đông lại thì hình trạng [tội nhân] như sen xanh kết nhụy.
Máu thịt nứt nẻ thì thân thể [tội nhân] như sen đỏ nở hoa.
Một đêm trong địa ngục chết sống đã trải muôn lần.
Một sáng thống khổ nhân gian đã qua trăm tuổi.
Nhiều phen phiền ngục tốt vất vả, ai tin lời răn dạy của Diêm Vương.
Lúc chịu tội biết khổ, tuy hối hận cũng trễ rồi.
Vừa thoát lại quên, vẫn cứ gây nghiệp ác như xưa.
Đánh con lừa ra máu, ai hay mẹ ta đau đớn?
Xua con heo vào lò, đâu biết cha ta rên xiết.
Ăn thịt con mà không biết, Văn vương còn vậy,
Ăn thịt cha nào có ai hay, hàng phạm nhân cũng vậy mà thôi.
Năm xưa ân ái, nay thành oan gia.
Ngày xưa oán cừu nay thành ruột thịt.
Đời trước là mẹ mà nay thành vợ;
Đời trước là cha mà nay lại là chồng.
Có túc mạng thông biết được thì xấu hổ biết bao.
Có thiên nhãn thông thấy được thì thật nực cười đáng thương.
Lấn trong bọc phân, mười tháng nằm co tù túng.
Hết còn chịu nổi, qua đường ngập máu.
Một phen chúí xuống, thương thật là thương!
Nhỏ dại biết chi, chẳng gì biết rõ.
Lớn khôn dần hiểu, tham dục bèn sanh.
Loáng thoáng mới đó mà già bệnh đã tìm tới.
Thình lình xuất hiện vô thường lại hỏi thăm.
Gió lửa trong lúc giao tranh, thần thức toi bời rối loạn.
Khí huyết bên trong vơi cạn, xương thịt bên ngoài teo khô.
Không một kẽ chân lông nào không bị kim đâm,
Không một khiểu huyết nào không bị dao cắt.
Rùa già đem nấu, lột được vỏ ra, tưởng e còn dễ,
Thần thức sắp đi, phải lìa khỏi xác, khó gấp bội phần.
Tâm là ông chủ vô thường, giống chú lái buôn rày đây mai đó.
Thân là cái hình vô định, khác nào phòng ốc rày đổi mai thay.
Như mây bụi ở cõi ba ngàn, thân nọ quay cuồng qua lại vô cùng tận.
Nhấp nhô như sóng bốn biển, nước mắt ly biệt trào tuôn, kể sao cho xiết!
Cao quá núi cao chất ngất xương chông.
Dày hơn đất dày, thầy sắp tràn mặt đất.
Giả sử không được nghe lời Phật dạy, việc ấy ai thấy ai nghe.
Không được xem kinh Phật, lý đó ai hay ai biết?
Vậy mà có kẻ vẫn tham luyến như xưa, si mê không bỏ.
Chỉ e ngàn đời muôn kiếp mới được làm người.
Một làm hai lỗ dây dưa trăm kiếp.
Thân người khó được mà dễ mất, vận may dễ qua mà khó tìm.

*Đường đời mờ mịt, ly biệt dài lâu.
Ác báo ba đường, rồi phải tự thọ.
Khổ hết chỗ nói, ai chịu thay đây?
Nhân hưng mà nói đông dài, đến đây thấy lòng mình giá buốt.
Cho nên phải dứt dòng sanh tử, vượt thoát biển ái dục,
Mình người cùng thoát, bờ giác cùng lên.
Công lao muôn kiếp, chính được bắt đầu từ buổi hôm nay."*

3. Kinh Phật, lời Tổ dạy về nỗi khổ sanh tử

Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta ở trong sanh tử luân hồi chịu khổ vô lượng. Nếu suy nghĩ theo nội dung của Kinh Trừ Ưu, có thể làm cho tâm mình vô cùng chán ghét luân hồi sanh tử, đó là những nỗi khổ mỗi người chúng ta đã từng hứng chịu trong luân hồi:

"Số lượng nước đồng nung chảy mà chúng sanh trong địa ngục đã uống, tuy lượng nước trong biển cả cũng chẳng sánh bằng. Khi sanh làm loài chó heo, những thứ bất tịnh mà chúng ăn còn nhiều hơn Tu Di Sơn Vương. Số giọt nước mắt khóc khi thân bằng quyến thuộc xa lìa, chỉ có biển cả mới chứa hết. Số đầu người bị chém trong những lúc đấu tranh nếu xếp lại sẽ cao hơn tầng trời Phạm Thiên. Số đất phủ mà những con trùng đói ăn chất lại nhiều như biển³, cao như núi"

Những bài thơ của các vị tổ sư, đại đức đời xưa cũng có thể giúp chúng ta khởi lên tâm sanh tử tha thiết. Ưu Đàm đại sư đời Nguyên có bài thơ như sau:

*Ủy hài hội thị tích như sơn
Biệt lệ phiên thành tứ hải lan
Thế giới đáo đầu chung hữu hoại
Nhân sanh đạn chỉ hữu hà hoan
Thành nam tác nữ kinh thiên biến
Đái giác phi mao lịch vạn đoan
Bất hướng thử sanh sanh tịnh độ
Đầu thai nhất thác hối thời nan*

(Tạm dịch
Nhìn lại núi thầy cao chót vót,
Bốn biển đong đầy lệ biệt ly,
Thế giới mai sau hư hoại hết,
Đời người thoáng chốc có vui gì?
Làm thân nam nữ hơn ngàn lượt,
Mang đội sừng lông đã vạn kỳ,
Đời này chẳng quyết sanh Tịnh Độ,
Làm lạc đầu thai hối kịp chi!)

Tĩnh Am đại sư có bài thơ như sau:

³ biển ở đây là đại nhũ hải

*Nhất tự Sa Bà hệ nghiệp nhân
Đa sanh lưu chuyển thật toan tân
Tu du xuất ốc hựu đầu ốc
Tán tóc xả thân hoàn thọ thân
Tằng tác vương hầu tranh quốc áp
Kỷ vi lâu nghĩ táng ai trần
Giá hồi nhược bất tự quy khứ
Y cữ từng tiền thọ khổ luân.*

Tạm dịch

(Nghiệp nhân trói buộc cõi Sa Bà,
Lưu chuyển nhiều đời quá xót xa,
Khoảnh khắc thoát ra, liền trở lại,
Xả thân thoát chốc lại đầu thai.
Từng làm vua chúa giành non nước,
Mấy lượt cát làm⁴ phận kiến hôi!
Lần này chẳng tưởng về An Dưỡng,
Như cũ vùi đầu khổ mãi thôi!)

Trên đây là lời khai thị của tổ sư đại đức, vun bồi tâm sanh tử khẩn thiết cho chúng ta. Kế tiếp là một thí dụ và câu chuyện giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tâm sanh tử.

4. Từ thí dụ, chuyện kể để hiểu rõ về tâm sanh tử khẩn thiết

Đại sư La Thập có kể một câu chuyện như sau: 'Thí dụ có người gặp giặc cướp đến sắp giết hại. Người ấy muốn mau vượt qua sông để chạy thoát. Lúc đó trong tâm người ấy chỉ có một niệm là [bằng hết mọi cách phải] vượt qua sông, chỉ có một niệm này, không có niệm nào khác. Ý niệm vượt qua sông ấy chính là nhất niệm. Chỉ có niệm này, không có tạp niệm nào khác'. Đây chính là hình dáng của tâm sanh tử khẩn thiết, chỉ có một niệm [muốn vượt thoát], ngoài ra không có niệm nào khác. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng ngay tâm này để niệm Phật, mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, do vậy nên Ngài có thể thành công. Người có tâm sanh tử tha thiết, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chẳng có tâm niệm nào khác.

Thêm một câu chuyện giúp chúng ta hiểu được tâm sanh tử tha thiết. Lương Võ Đế mời thiền sư Bảo Chí Công coi hát. Lúc văn tuồng, Lương Võ Đế hỏi thiền sư: "Hôm nay tuồng hát diễn hay không?"

Thiền sư đáp: "Tôi không biết."

Vua lại hỏi: "Hôm nay đào kép hát hay không?"

Thiền sư cũng đáp: "Tôi không biết."

Nhà vua cảm thấy vô cùng kỳ lạ, thiền sư rõ ràng ngồi ở đó coi hát, làm sao không biết?

Thiền sư đáp: "Này Bệ hạ, ngày mai hãy mời họ hát thêm một tuồng nữa, đồng thời dẫn một tù nhân sắp bị tử hình đến xem. Ra lệnh cho tù nhân ấy bưng một thau nước [gần tràn đầy] quỳ trước

⁴ 'cát làm' là cách nói trong thơ văn cổ, ý nói lấm lem trong bùn cát.

khán đài để coi hát. Hãy nói với người ấy rằng: "Người quỳ xem hát đến hết tuồng, nếu bưng thau nước này một giọt cũng không văng xuống đất thì vua sẽ xá tội cho người khỏi chết; nếu có giọt nước văng xuống, lập tức đem người chém đầu".

Tuy vua không hiểu dụng ý nhưng cũng làm theo lời của thiền sư.

Hôm sau, lúc coi hết tuồng hát, một giọt nước trong thau cũng không văng ra ngoài.

Ngài Bảo Chí Công hỏi tội nhân: "Tuồng hát hay không? "

Đáp: không biết.

Ngài Bảo Chí Công lại hỏi: Giọng hát hay không?

Đáp: không biết.

Ngài Bảo Chí Công hỏi: Người quỳ trước khán đài xem hát, nghe hát, tại sao lại không biết?

Đáp: Tôi lo cho thau nước để nó đừng tràn ra ngoài còn không xuể, đâu còn tâm tình gì để coi hát, để nghe hát!

Lương Võ Đế nghe xong mới vỡ lẽ, không quan tâm đến tuồng hát thì có nhìn cũng không thấy, có nghe cũng chẳng biết [hát gì]. Tâm của Bảo Chí Công đặt trên việc lớn sanh tử, chẳng quan tâm đến tuồng hát, làm sao biết tuồng hát hay hoặc dở! Nếu tâm chúng ta đặt trên việc lớn sanh tử, trên việc lớn vãng sanh, vậy thì câu Phật hiệu này tự nhiên sẽ chẳng gián đoạn, dù cho người ta cấm không cho quý vị niệm, trong tâm quý vị cũng sẽ miên miên mật mật, niệm câu này xong lại sang câu kế. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, trong thời Cách Mạng Văn Hóa người ta cấm không cho hòa thượng niệm Phật, trong tâm Ngài vẫn niệm thầm, chưa từng buông bỏ câu Phật hiệu trong tâm.

E. KẾT LUẬN

Ấn Quang đại sư bế quan ở chùa Pháp Vũ núi Phổ Đà hơn ba mươi năm, trụ tại Tàng Kinh Lâu. Ngài duyệt Đại Tạng Kinh nhiều lần, tổng kết thành hai câu dạy chúng ta

Quy căn kết đảnh cao thâm xứ, chỉ tại hồng danh nhất cú trung"

(Trở về cội nguồn quy kết tới đảnh cao nhất, chỉ ở tại một câu hồng danh).

Lão hòa thượng Hải Hiền âm thầm chấp trì câu hồng danh này suốt chín mươi hai năm, Ngài đã trụ tại vãng sanh. Từ bản thân của hòa thượng Hải Hiền, chúng ta có nên phản tỉnh tín nguyện của mình, tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta hay chẳng?

Chân tín thiết nguyện của Ngài đạt đến trăm phần trăm, còn chúng ta đạt tới mức nào? Có đủ điểm hay không?

Tâm sanh tử không khẩn thiết thì tìm đâu ra chân tín thiết nguyện? Không có chân tín thiết nguyện, làm sao vãng sanh được?

Bất luận là người tại gia hay xuất gia, chúng ta cần phải phản tỉnh một phen, chúng ta gặp được pháp môn Niệm Phật lúc hai mươi mấy tuổi. Năm nay chúng ta đã hơn ba mươi tuổi, bốn mươi tuổi, hơn năm mươi tuổi rồi ... đã bao nhiêu năm trôi qua, thể lực ngày càng xuống dốc, chúng ta vẫn chẳng thành tựu được việc gì, đạo nghiệp chẳng ra gì! Bôn ba bận bịu suốt cuộc đời, giống như La trượng nguyên đã viết trong bài thơ Tỉnh Thế:

Tân khổ đáo đầu hoàn tân khổ

Bôn ba nhất thế uổng bôn ba

(Cực khổ đến cuối cùng vẫn cực khổ,
Bôn ba cả đời cũng uổng bôn ba).

Người xưa nói

"Cử thế tận tùng mang lý lão, thù nhân khảng hướng tử tiền hưu"

(Cả đời già đi trong bận rộn, có ai chịu nghỉ hưu trước khi chết).

Mọi người ai cũng già thêm trong cuộc đời bận rộn, chẳng ai nghĩ tới cái chết, chẳng ai biết buông bỏ chuyện thế gian sớm hơn. Cứ như vậy thì lúc lâm chung chúng ta sẽ sanh về đâu? Thật sự giống như Ấn Quang đại sư đã dạy *"Quyết đọa địa ngục, ngạ quỷ súc sanh còn khó được, đừng vọng cầu phước báo nhân thiên"*.

Chẳng thể niệm vài câu Phật hiệu một cách qua loa hời hợt mà có thể giải quyết được chuyện lớn sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Đó gọi là *'bồi thủy xa tân'* (một ly nước chẳng thể cứu nổi cả xe chở củi đang cháy bùng). Phật hiệu của chúng ta thường xen tạp, thường đánh mất, thường gián đoạn. Người thật sự muốn đời này được vãng sanh, phải hạ thủ công phu trên tín nguyện cho tốt đẹp, hạ công phu trên chân tín thiết nguyện. Muốn tăng trưởng tín nguyện trước hết phải có tâm sanh tử khẩn thiết, thật sự vì sanh tử.

Nhân dịp tham gia lớp nghiên cứu Giới Luật tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu, xin trích một đoạn khai thị của Liên Trì đại sư cúng dường đại chúng, cùng nhau khích lệ.

"Giới Định Huệ chính là pháp môn Niệm Phật. Vì sao vậy? Giới có nghĩa là phòng ngừa những điều sai trái. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng dám làm ác, đó là Giới. Định có nghĩa là trừ tán loạn, nếu nhất tâm niệm Phật, tâm chẳng duyên theo cảnh bên ngoài, đó chính là Định. Huệ nghĩa là chiếu soi rõ ràng, giống như quán tiếng niệm Phật, từng chữ phân minh rõ ràng. Và quán năng niệm sở niệm đều chẳng thể được, đó chính là Huệ. Niệm Phật như vậy chính là Giới Định Huệ".

Liên Trì đại sư có viết một đôi liễn đặt trong Niệm Phật Đường. Ấn Quang đại sư khen đôi liễn này hay quá, nhưng chưa thấy người ta phổ biến nên Ấn Quang đại sư thường chép lại đôi liễn này tặng người ta. Dùng đức của đại sư để cảm động người chắc chắn sẽ sâu dày. Đôi liễn đó như sau :

Chủ Cực Lạc lục bát đại nguyện chi từ tôn, tuyệt hạn lượng thọ mạng quang minh, bất ly đương xứ

Quá Sa Bà vạn triệu Phật bang chi Tịnh Độ, diệu trang nghiêm lâu đài tri chiếu, nguyên thị ngô hương

(Bốn mươi tám lời nguyện của đấng Từ tôn nơi cõi Cực Lạc, thọ mạng quang minh vô lượng chẳng rời nơi đây

Cõi Tịnh Độ cách Sa Bà vạn triệu cõi Phật, lâu đài ao báo vi diệu trang nghiêm vốn là quê cũ của ta)

Cuối cùng, thật ra bài báo cáo này chẳng phải do tôi viết, mà chỉ là gom lại các lời pháp ngữ của tổ sư đại đức liên quan đến tâm sanh tử, dùng phương thức báo cáo để cúng dường đại chúng. Sau đó xin thỉnh sư phụ thượng nhân giảng giải, khai thị. Những pháp ngữ này thật ra quá trọng yếu, như mỗi mũi kim đều đâm thấy máu, có thể giúp cho chúng ta niệm Phật [được tốt đẹp hơn]. Trong quá

trình báo cáo nếu có gì sai sót, xin sự phụ trợ nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi cho đúng, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật,

Đệ tử bất hiếu Thích Tự Liễu khấu trình.

LÃO HÒA THƯỢNG GIẢNG:

Chúng ta coi bài báo cáo này. Đức hiệu của pháp sư chẳng phải là Tự Liễu, nếu là Tự Liễu thì pháp sư sẽ chẳng soạn ra bài báo cáo này. Pháp sư viết bài này thật sự là cúng dường đại chúng, phổ độ chúng sanh, đào bới tận gốc [để chỉ rõ] những căn bệnh của người tu hành, nói chẳng sai tí nào. Những đoạn trích dẫn kinh điển, có một số người trong chúng ta đã đọc qua những lời khai thị này của các vị đại đức đời xưa, [nhân dịp này] ở đây ôn lại. Thật sự là phải ôn lại, vì sao? Chúng ta đã quên mất hết. Ai chưa đọc qua những lời khai thị này, hôm nay ở đây cũng có thể đọc được. Trong kinh đức Phật khai thị, tổ sư đại đức nhắc nhở chúng ta, sự việc hạng nhất trong đời người đích thật chính là việc lớn sanh tử. Nhưng con người [ngày nay] đều mê hoặc, mức độ cảnh giác đối với việc này của người xưa cao hơn chúng ta, ngày nay chúng ta hoàn toàn quên mất. Vì sao lại quên mất? Vì suốt ngày bận rộn trong cái thế giới phồn hoa này, [tất cả đều] un đúc làm cho chúng ta mê hoặc tới mức này, quên sạch sành sanh chuyện lớn sanh tử. Tuy có người nhắc nhở, mỗi ngày nhắc đi nhắc lại mười mấy lần cũng uổng công, vì sao? Vì chúng ta chẳng đặt nó ở trong tâm. Nhưng [vấn đề này] quan hệ rất lớn, nếu chẳng thể giải quyết ổn thỏa trong đời này, đời sau nhất định sẽ trầm luân, một khi trầm luân sẽ đáng sợ vô cùng.

Lúc thầy Lý còn tại thế, đặc biệt là những năm cuối, Ngài vô cùng từ bi, thường nhắc nhở chúng tôi. Chúng tôi đối với những chuyện này nghe rất quen tai, nhưng như thế nào? Chẳng thật sự làm, chẳng có biện pháp đoạn hết các duyên. Duyên có thiện duyên và ác duyên, chúng ta có khả năng phân biệt thiện duyên, xa lìa ác duyên. Nhưng thiện duyên, đặc biệt là thiện duyên có lợi ích cho chúng sanh, chúng ta không thể không làm. Nếu không có duyên, nhất định chẳng phan duyên. Tuy có duyên chúng ta tận tâm tận lực, làm một chút chuyện tốt cho chúng sanh đang chịu khổ nạn, quyết định đừng để nó trong tâm. Nếu để trong tâm sẽ chẳng tương ứng với Tam Không Tam Muội, [vậy thì sẽ] biến thành gì? Biến thành phước báo nhân thiên. Nếu không để nó trong tâm thì sẽ tương ứng, tức là Vô Tác Vô Nguyện. Vô tác vô nguyện chẳng phải chẳng làm mà là thật sự có làm. Làm mà chẳng làm, thân làm, khẩu làm, tâm chẳng làm (nghĩa là chẳng đặt, chẳng ghim việc đó vào tâm), trong tâm sạch sẽ chẳng nhiễm mây trần. Vì sao? Tâm đó là chân tâm, do vậy hành động là chánh hạnh, lời nói là chánh ngữ, ba nghiệp đều 'chánh'. Dù 'chánh' nhưng cũng đừng chấp trước tướng 'chánh', đừng có ý niệm này, có ý niệm này lại biến thành phước báo, chẳng có ý niệm này thì đó là công đức. Công đức và phước đức khác nhau ở chỗ này, trong tâm có ý niệm thì là phước đức, chẳng có ý niệm thì là công đức. Công đức giúp chúng ta liễu sanh tử thoát khỏi tam giới, phước đức chỉ cho chúng ta hưởng thọ phước báo nhân thiên.

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ những lời khai thị này của đức Phật. Chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với công đức hay phước đức, công đức

hay phước đức đều tốt. Nếu tương ứng với ác nghiệp, tương ứng với tham sân si mạn, tương ứng với tự tư tự lợi, thì vấn đề sẽ rất nghiêm trọng, đó là gì? Đó là tạo nghiệp của địa ngục, của ba đường ác, đáng sợ vô cùng. Vì sao? Rốt cuộc chúng ta chưa có khả năng thật sự phân biệt thị phi thiện ác. [Tiêu chuẩn] thị phi thiện ác của chúng ta ngày nay là do chúng ta [đặt ra] cho rằng như vậy, sai khác rất nhiều so với những gì nói trong kinh giáo. Đó là gì? Chúng ta chẳng khiêm tốn, chúng ta ngạo mạn, thậm chí còn có đố kỵ, chúng ta thật ra chẳng y giáo phụng hành. Đại căn đại bản trong lời dạy của đức Phật chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Đại thừa tám vạn tế hạnh cũng là khai triển từ chỗ này mà ra. Ba ngàn oai nghi của Tiểu thừa quy nạp lại chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, khai triển quy nạp chẳng giống nhau, mở ra thành vô lượng vô biên hạnh môn, quy nạp lại bèn thành mấy câu này. Chúng ta có tìm hiểu chúng cho thấu đáo, rõ ràng, cho có tương ứng hay không? Điểm này rất quan trọng.

Pháp sư soạn bài báo cáo xong; chúng ta coi bài báo cáo này [có thể thấy] pháp sư chẳng phải là tự liễu, ngài đến đây là nhằm cứu độ chúng sanh, quảng độ chúng sanh. Người tu hành chân chánh, thật sự mong thoát khỏi [Sa Bà] trong đời này, muốn thoát lìa lục đạo luân hồi, thoát ra khỏi biển khổ sanh tử hãy nên coi nhiều lần, hãy nên nỗ lực học tập. Tôi rất coi trọng bài này, chẳng thua kém gì sự tiêu biểu pháp của lão hòa thượng Hải Hiền. Do vậy chúng ta phải cảm ân, cảm tạ pháp sư [Tự Liễu]. Hôm nay thời giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây.

Bích Ngọc chuyển ngữ.

Nếu có gì sơ sót xin chư vị thức giả hoan hỷ cải chính cho.